

Số: 18

Ngày 09/5/2022

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

- Giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.
- Hộ nghèo dân tộc thiểu số được vay tối đa 40 triệu đồng/hộ để sửa chữa nhà ở.
- Chế độ chính sách với người tham gia phòng, chống dịch bị nhiễm COVID-19.
- Đến năm 2025, Hà Nội đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95.15%.

- Từ 01/6, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh.
- Bổ sung tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn đối với viên chức ngành y tế.
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ 05 triệu đồng/giấy chứng nhận.
- Chế độ báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Nội vụ.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Hóa đơn điện tử bán tài sản công được sử dụng khi bán các loại tài sản nào?
- Những đối tượng nào được sử dụng thông tin hóa đơn điện tử?
- Hình thức khai thác, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử trên Cổng thông tin điện tử?
- Việc tra cứu thông tin hóa đơn điện tử phục vụ kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường trong trường hợp nào?

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **1. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ LIÊN KẾT VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI**

Ngày 21/4/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 57/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.

Để hoàn thiện thể chế liên kết vùng giai đoạn 2021 - 2030 nhằm tăng cường vai trò điều phối liên kết vùng của chính quyền trung ương, tạo kênh thông tin, thúc đẩy liên kết chính quyền địa phương trong vùng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh vùng, huy động đa dạng các nguồn lực để hỗ trợ các hoạt động, dự án liên kết vùng, tận dụng nội lực và ngoại lực của các địa phương trong vùng, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội vùng bền vững, theo đó, các bộ, ngành địa phương cần thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin của Bộ, ngành, địa phương và thông tin vùng nhằm hướng tới tăng cường chia sẻ thông tin và tiếp cận thông tin, tạo điều kiện cho nâng cao tần suất, hiệu quả phối hợp giữa các địa phương trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thường xuyên trao đổi, đối thoại tham gia điều phối vùng và cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và triển khai chính sách phát triển vùng, từ đó có giải pháp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

Theo Nghị quyết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thành xây dựng và trình phê duyệt Quy hoạch các vùng kinh tế - xã hội trong quý IV năm 2022 theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí hoặc hướng dẫn lựa chọn các dự án mang tính chất liên vùng; trên cơ sở đó rà soát, tổng hợp danh mục chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 khi có chủ trương của cơ quan có thẩm quyền...

Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng đề án thành lập: trung tâm vùng để cảnh báo ô nhiễm xuyên biên giới phía Bắc; trung tâm thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường vùng đồng bằng sông Cửu Long và trung tâm nghiên cứu quốc tế về rác thải nhựa biển.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan nghiên cứu, cơ chế phân chia lợi ích, chia sẻ tài chính và các nguồn thu từ các chương trình, dự án liên kết vùng.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 21/4/2022.

### **2. HỘ NGHÈO DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐƯỢC VAY TỐI ĐA 40 TRIỆU ĐỒNG/HỘ ĐỂ SỬA CHỮA NHÀ Ở**

Ngày 26/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 28/2022/NĐ-CP về

chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

Khách hàng vay vốn theo quy định tại Nghị định này bao gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ, thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định tại Nghị định này; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số, thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định tại Nghị định này. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia tổ chức thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định này.

Theo đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng các điều kiện quy định được vay vốn để xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở với mức cho vay theo thỏa thuận nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ.

Lãi suất cho vay bằng 3%/năm và lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm

đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc.

Các đối tượng trên nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định cũng được vay vốn để tạo quỹ đất sản xuất hoặc chi phí học nghề, chuyển đổi nghề. Mức cho vay hỗ trợ đất sản xuất theo thỏa thuận nhưng không vượt quá 77,5 triệu đồng/hộ. Mức cho vay chi phí học nghề tối đa bằng mức cho vay áp dụng đối với chính sách tín dụng học sinh, sinh viên quy định trong từng thời kỳ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 26/4/2022.

### **3. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI THAM GIA PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỊ NHIỄM COVID-19**

Ngày 29/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 29/2022/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Nghị định này quy định về: Điều động, huy động người tham gia xét nghiệm, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh COVID-19; kinh phí chi thường xuyên của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 công lập và hoàn trả chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh COVID-19; một số cơ chế đặc thù liên quan đến thuốc, nguyên liệu làm thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị COVID-19; chế độ chính sách đối với người được

điều động, huy động tham gia phòng, chống dịch COVID-19 bị nhiễm COVID-19; người phải cách ly y tế sau thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

Cụ thể, người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 đang hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, từ nguồn thu sự nghiệp của cơ sở y tế công lập được hưởng tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định trong thời gian điều trị do bị nhiễm COVID-19; và được hưởng các chế độ phòng, chống dịch COVID-19 nếu thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian điều trị COVID-19.

Ngoài các chế độ theo quy định, người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 không hưởng lương từ NSNN còn được NSNN hỗ trợ một lần với mức 1.855.000 đồng/người, với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 30 ngày; 3.710.000 đồng/người, với người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 từ 30 ngày liên tục trở lên.

Người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 đang hưởng lương từ NSNN, từ nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở y tế công lập phải cách ly y tế sau thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 được hưởng nguyên lương tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật trong thời gian phải cách ly y tế sau thời gian làm việc tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 29/04/2022.

#### **4. ĐẾN NĂM 2025, HÀ NỘI ĐẠT TỶ LỆ BAO PHỦ BẢO HIỂM Y TẾ 95.15%**

Ngày 29/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 546/QĐ-TTg về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025.

Theo đó, chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế trên toàn quốc các năm 2022, 2023, 2024 và 2025 lần lượt là 92.60%, 93.20%, 94.10% và 95.15%. Cụ thể, giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế cho thành phố Hà Nội các năm 2022, 2023, 2024 và 2025 lần lượt là 91.66%, 92.40%, 93.65% và 95.15%.

Chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế cho thành phố Hồ Chí Minh các năm 2022, 2023, 2024 và 2025 lần lượt là 91.25%, 92.25%, 93.50% và 95.00%, cho thành phố Đà Nẵng trong các năm nêu trên lần lượt là 94.75%, 95.00%, 95.15% và 95.15%.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung hỗ trợ người thuộc hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp tại điểm a, Khoản 9, Điều 3, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, bảo đảm đạt 100% các đối tượng này tham gia bảo hiểm y tế; hỗ trợ người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình, học sinh, sinh viên để tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của các nhóm đối tượng này. Tăng cường công tác

tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn. Chỉ đạo việc thực hiện chỉ tiêu phát triển bảo hiểm y tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; tổ chức triển khai thực hiện và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; chủ động tham mưu, đề xuất với Chính phủ, các Bộ, ngành về những giải pháp, cơ chế, chính sách để phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đóng bảo hiểm y tế và tổ chức triển khai thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền dưới nhiều hình thức để Cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và tất cả người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của bảo hiểm y tế và nghĩa vụ của mỗi người trong việc tham gia bảo hiểm y tế.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 29/4/2022.

#### **5. TỪ 01/6, SỐ HÓA HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP BỘ, CẤP TỈNH**

Để tiếp tục phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, ngày 26/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về việc tăng cường quản lý đầu tư bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia. Trong đó cần lưu ý việc triển khai Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) phải thiết thực, hiệu quả, bền vững. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2022.

Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn theo thẩm quyền và theo kế hoạch hàng năm. Triển khai theo kế hoạch hàng năm sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ Chính phủ số, chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp. Triển khai hoặc thí điểm triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới

Cụ thể, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục

hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022, cấp huyện từ ngày 01/12/2022, cấp xã từ ngày 01/6/2023. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022.

Đồng thời, Chính phủ giao nhiệm vụ cho Ban Cơ yếu, đến tháng 6/2022 đảm bảo cấp 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp bộ, tỉnh; tháng 12/2022 đảm bảo cấp 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp huyện; tháng 6/2023 đảm bảo cấp 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp xã. Trong đó, đến ngày 01/7/2022, cấp đủ 100% chứng thư số cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp liên quan đến số

hóa 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022.

Bộ Thông tin và Truyền thông cần chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho tối thiểu 10.000 cán bộ chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước ở Trung ương, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước, các cơ quan truyền thông, báo chí ngay trong năm 2022 để giải quyết nhu cầu cấp bách về nguồn lực phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số...

Chi thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 26/4/2022.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### **6. BỔ SUNG TIÊU CHUẨN VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ**

Ngày 26/4/2022, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 03/2022/TT-BYT về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

Theo đó, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với bác sĩ chính như sau: Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng); bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Răng-Hàm-Mặt; Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh bác sĩ chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Ngoài ra, Bộ Y tế bổ sung tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức chuyên ngành y tế như sau: có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân

tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/06/2022.

#### **7. LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 05 TRIỆU ĐỒNG/GIẤY CHỨNG NHẬN**

Ngày 28/4/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 25/2022/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán. Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quản lý và giám sát hoạt động chứng khoán; lệ phí cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tổ chức thu phí, lệ phí là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Người nộp phí, lệ phí là các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán được quy định trong Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Cụ thể, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ 05 triệu đồng/giấy chứng nhận, phí quản lý công ty đại chúng chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch là 830.000 đồng.

Mức phí giám sát hoạt động chứng khoán được quy định cụ thể: Đối với Sở Giao dịch chứng khoán: cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm bằng 0,081% giá trị giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp bằng 0,00315% giá trị giao dịch.

Đối với ngân hàng thanh toán: Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm bằng 0,001% giá trị bù trừ, thanh toán ròng/ngày thanh toán, tối đa 01 triệu đồng/ngày; đối với trái phiếu doanh nghiệp bằng 0,0001% giá trị bù trừ, thanh toán ròng/ngày thanh toán, tối đa 100.000 đồng/ngày...

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí; tổ chức thu phí, lệ phí; các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2022.

#### **8. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BỘ NỘI VỤ**

Ngày 26/4/2022, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định 338/QĐ-BNV công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Cụ thể, Báo cáo về kế hoạch biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính do Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo 01 lần/năm (trước ngày 15/6 hàng năm). Báo cáo về kế hoạch số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sẽ báo cáo 01 lần/năm (trước ngày 01/5 hàng năm).

Trong lĩnh vực chính sách tiền lương: Báo cáo kết quả thực hiện nâng bậc lương đối với cán bộ, công

chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo 01 lần/năm (Quý I hàng năm).

Báo cáo công tác cải cách hành chính hằng quý, 6 tháng, hằng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện gửi về Bộ Nội vụ

hàng quý, 6 tháng, hằng năm (trước ngày 20 của tháng cuối quý; ngày 20 tháng 6 hằng năm; ngày 20 tháng 12 hằng năm).

Báo cáo định kỳ tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện gửi về Bộ Nội vụ 01 lần/năm (trước ngày 31/01 của năm liền kề).

Quyết định có hiệu lực từ ngày 26/4/2022.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP**

*Bộ Công an vừa xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 06/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.*

*Cụ thể, Cục An ninh kinh tế, Cục An ninh chính trị nội bộ và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan và người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp tổ chức hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh*

*ngiệp. Trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, quản lý và kiểm tra gồm: hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, phương án, nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; hướng dẫn thực hiện pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự; hướng dẫn công tác bảo vệ tại cơ quan, doanh nghiệp trong các ngày lễ, Tết, các sự kiện chính trị lớn hoặc theo đề nghị của cơ quan, doanh nghiệp; hướng dẫn công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra tại cơ quan, doanh nghiệp; tham gia hỗ trợ, thực hiện các yêu cầu của lực lượng Công an trong bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp; hướng dẫn xây dựng, củng cố lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm*

an ninh, trật tự ở cơ sở trong tình hình mới; xây dựng mô hình chuyên đề an ninh, trật tự phù hợp với cơ quan, doanh nghiệp; hướng dẫn tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; đề xuất hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp; phối hợp quản lý, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên bảo vệ; việc quản lý, sử dụng vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ và các loại phương tiện trang bị cho lực lượng bảo vệ và thực hiện trách nhiệm tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Bên cạnh đó, hằng năm các cơ quan, doanh nghiệp nếu có nhu cầu

huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên bảo vệ, chủ động xây dựng kế hoạch và thông báo cho các đơn vị Công an theo quy định được biết và phối hợp thực hiện. Ngoài việc huấn luyện cho số nhân viên bảo vệ chưa qua đào tạo, các đơn vị Công an căn cứ vào tình hình thực tế để chủ động phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng để bổ sung và cập nhật kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ đã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Hiện toàn văn dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để hoàn thiện dự thảo trước khi ban hành.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Hóa đơn điện tử bán tài sản công được sử dụng khi bán các loại tài sản nào?

**Trả lời:** Theo Khoản 3 Điều 8 Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020 quy định hóa đơn điện tử bán tài sản công được sử dụng khi bán các tài sản sau:

- Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả nhà ở thuộc sở hữu nhà nước);
- Tài sản kết cấu hạ tầng;
- Tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước;
- Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- Tài sản công bị thu hồi theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;
- Vật tư, vật liệu thu hồi được từ việc xử lý tài sản công.

**2. Hỏi:** Những đối tượng nào được sử dụng thông tin hóa đơn điện tử?

**Trả lời:** Các bên sử dụng thông tin hóa đơn điện tử bao gồm:

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh là người

bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; các tổ chức, cá nhân là người mua hàng hóa, dịch vụ;

- Các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng thông tin hóa đơn điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm tra tính hợp pháp của hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Các tổ chức tín dụng sử dụng thông tin hóa đơn điện tử để thực hiện các thủ tục về thuế, thủ tục thanh toán qua ngân hàng;

- Các tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử;

- Các tổ chức sử dụng thông tin chứng từ điện tử để khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Điều này được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020.

**3. Hỏi:** Hình thức khai thác, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử trên Cổng thông tin điện tử?

Bên sử dụng thông tin là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh là người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; các tổ chức, cá nhân là người mua hàng hóa, dịch vụ truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để tra cứu thông tin hóa đơn điện tử theo các nội dung thông tin hóa đơn điện tử.

Bên sử dụng thông tin là các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đã ký quy chế trao đổi thông tin hoặc ký hợp đồng phải đăng ký và được cấp quyền truy cập, kết nối, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử từ Tổng cục Thuế như sau:

áp dụng chữ ký số có hiệu lực theo quy định của pháp luật; thực hiện việc mã hóa đường truyền; đảm bảo an toàn thông tin theo quy định của pháp luật; tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật do Tổng cục Thuế công bố, gồm: Chỉ tiêu thông tin, định dạng dữ liệu, phương thức kết nối, tần suất trao đổi thông tin. Bên sử dụng thông tin có trách nhiệm phân công đầu mối đăng ký sử dụng thông tin hóa đơn điện tử và thông báo cho Tổng cục Thuế bằng văn bản.

Điều này được quy định tại Khoản 2 Điều 47 Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020.

**4. Hỏi:** Việc tra cứu thông tin hóa đơn điện tử phục vụ kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường trong trường hợp nào?

**Trả lời:** Theo Điều 45 Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020 quy định khi kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường, đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử, cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền truy cập Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để tra cứu thông tin về hóa đơn điện tử phục vụ yêu cầu quản lý, không yêu cầu cung cấp hóa đơn giấy. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm sử dụng các thiết bị để truy cập tra cứu dữ liệu hóa đơn điện tử. Trường hợp bất khả kháng do sự cố, thiên tai gây ảnh hưởng đến việc truy cập mạng Internet dẫn đến không tra cứu được dữ liệu hóa đơn thì cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đang thực hiện kiểm tra thực hiện tra cứu thông tin hóa đơn điện tử theo hình thức nhắn tin./.